



yǒng chí

泳池

noun · swimming pool

Example Sentences

xià tiān de shí hou hái zǐ men xǐ huān zài yǒng chí lǐ wán shuǎ
夏天的时候，孩子们喜欢在泳池里玩耍。

In summer, children like to play in the swimming pool.

zhè ge yǒng chí de shuǐ hěn gān jìng měi tiān dōu huì gēng huàn
这个泳池的水很干净，每天都会更换。

The water in this swimming pool is very clean and is changed every day.

Trace each character, then write the word on your own.

泳	泳	泳	泳	泳	泳	泳	泳	泳	泳	泳
池	池	池	池	池	池	池	池	池		